

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/HS-ST

Ngày: 28 – 12 – 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Lộc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thành Phương;

2. Ông Trần Văn Cường.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thủy Tiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20, 22 và 28 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2021/HS-ST ngày 27/7/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 24/9/2021 đối với:

Các bị cáo:

1. Dương Thị Ch, (tên gọi khác: Th), sinh năm: 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; chỗ ở: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An; nghề nghiệp: không nghề nghiệp; trình độ học vấn: không biết chữ; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Dương Văn S, sinh năm: 1940 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm: 1942; con: 01 người sinh năm: 1999; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/11/2020 cho đến nay.

2. Lê Hữu Trung E, (tên gọi khác: TM), sinh năm: 1982; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: ấp Th, xã Th, huyện C1, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ học vấn: 04/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông: Lê Hữu Ng, sinh năm: 1942 và bà: Ngô Thị X, sinh năm: 1946; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2016, Tòa án nhân dân huyện C1, tỉnh Long An ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện tỉnh Long An, thời gian 24 tháng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/11/2021 cho đến nay.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Trần Trọng Nh, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

- Người làm chứng:

1. Lê Thị Hồng H, sinh năm: 1984;
Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C1, tỉnh Long An.
2. Nguyễn Ngọc Nh2, sinh năm: 1992;
Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An.
3. Bùi Quang H, sinh năm: 1995;
Địa chỉ: Khu 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.
4. Lâm Lê Quốc Kh, sinh năm: 1997;
Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.
5. Nguyễn Tấn Ph, sinh năm: 1995;
Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.
6. Trần Văn Th2, sinh năm: 1972;
Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện C1, tỉnh Long An.
7. Nguyễn Thanh H1, sinh năm: 1983;
Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
8. Lê Thanh Nh1, sinh năm: 1991;
Địa chỉ: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Long An.
9. Võ Hoàng Ph1, sinh năm: 1992;
Địa chỉ: ấp Nh, xã T, huyện C, tỉnh Long An (Hiện nay đang ở cơ sở cai nghiện ma túy Long An).
10. Huỳnh Kim T, sinh năm: 1991;
Địa chỉ: Ấp 1, xã Ph, huyện C, tỉnh Long An.
11. Đoàn Thanh L, sinh năm: 1987;
Địa chỉ: ấp C1, xã M, huyện C, tỉnh Long An.
12. Nguyễn Hoàng Ngh, sinh năm: 1995;
Địa chỉ: ấp Tr, xã Đ, huyện C1, tỉnh Long An.
13. Nguyễn Phú A, sinh năm: 1988;
Địa chỉ: ấp T1, xã T1, huyện C1, tỉnh Long An.
14. Nguyễn Hoàng Anh T1, sinh năm: 2003;
Địa chỉ: ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An.
15. Nguyễn Hoàng Minh T2, sinh năm: 2002;
Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.
16. Lê Minh H2, sinh năm: 1986;
Địa chỉ: Ấp 1, xã L, huyện C1, tỉnh Long An (Hiện nay đang ở cơ sở cai nghiện ma túy Long An).
17. Quách Thị Hằng Gh, sinh năm: 1991;
Địa chỉ: Ấp 2, xã L, huyện C1, tỉnh Long An.
18. Phùng Ngọc S, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện C1, tỉnh Long An.

19. Huỳnh Văn Tr, sinh năm: 1989;

Địa chỉ: ấp T2, xã T1, huyện C1, tỉnh Long An.

20. Nguyễn Hữu Đ, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: ấp B1, xã Đ, huyện C1, tỉnh Long An.

21. Nguyễn Minh Q, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện C1, tỉnh Long An.

22. Nguyễn Văn H3, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: ấp T2, xã T1, huyện C1, tỉnh Long An.

23. Võ Mộng Đ1, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: ấp T3, xã Đ, huyện C1, tỉnh Long An.

24. Nguyễn Hoàng Bảo S1, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: ấp Ch, xã T1, huyện C1, tỉnh Long An (Hiện nay đang ở cơ sở cai nghiện ma túy Long An).

25. Trần Văn V, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: ấp T4, xã Đ, huyện C1, tỉnh Long An.

26. Nguyễn Văn Ph2, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Ấp 2, xã Ph1, huyện C1, tỉnh Long An.

27. Phạm Như M, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: ấp C2, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

28. Lê Văn H4, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: ấp C2, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

29. Võ Thanh T3, sinh năm: 1975;

Địa chỉ: ấp C3, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

30. Nguyễn Hoàng Minh Tr1, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: ấp Th1, xã Th, huyện C1, tỉnh Long An.

31. Nguyễn Hữu Ph3, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: ấp Đ1, xã T4, huyện C, tỉnh Long An.

32. Lê Hữu Tr1, sinh năm: 1968;

Địa chỉ: ấp Th, xã Th, huyện C1, tỉnh Long An.

33. Nguyễn Văn V1, sinh năm: 1948;

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

34. Nguyễn Thị Th1, sinh năm: 1969;

Địa chỉ: ấp Nh, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

35. Đinh Kim Ph4, sinh năm: 1960;

Địa chỉ: ấp L, xã M, huyện C, tỉnh Long An.

(Có mặt: Bị cáo Dương Thị Ch, bị cáo Lê Hữu Trung E; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Trọng Nh; những người làm chứng: Nguyễn Ngọc Nh2,

Bùi Quang H, Lê Quốc Kh, Nguyễn Thanh H1, Nguyễn Hoàng Anh T1, Phạm Như M, Lê Văn H4, Nguyễn Hữu Ph3, Nguyễn Thị Th1. Vắng mặt: Những người là chứng: Lê Thị Hồng H, Nguyễn Tấn Ph, Trần Văn Th2, Lê Thanh Nh1, Võ Hoàng Ph1, Huỳnh Kim T, Đoàn Thanh L, Nguyễn Hoàng Ngh, Nguyễn Phú A, Nguyễn Hoàng Minh T2, Lê Minh H2, Quách Thị Hằng Gh, Phùng Ngọc S, Huỳnh Văn Tr, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Minh Q, Nguyễn Văn H3, Võ Mộng Đ1, Nguyễn Hoàng Bảo S1, Trần Văn V, Nguyễn Văn Ph2, Võ Thanh T3, Nguyễn Hoàng Minh Tr1, Lê Hữu Tr1, Nguyễn Văn V1, Đinh Kim Ph4).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi của bị cáo: Vào lúc 12 giờ 20 phút ngày 19/11/2020, Dương Thị Ch tạm trú tại ấp L, xã M, huyện C điều khiển xe mô tô SH Mode, biển kiểm soát 62L1 – 658.58 vừa đi từ nhà ra đến đường đan khoảng 20m, không đội nón bảo hiểm thì bị Công an huyện C tiến hành kiểm tra và phát hiện trên nón vải màu đỏ, Ch đang đội có 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng nghi là chất ma túy, đựng trong một gói nylon lớn và được cố định lại trên vành nón vải bằng kim tây màu đỏ nên Công an huyện C tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ những tang vật gồm:

- 03 (ba) gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy;
- 01 (một) kim tây màu đỏ;
- 01 (một) nón vải màu đỏ;
- 01 (một) xe mô tô SH Mode màu đỏ, BKS: 62L1 - 658.58;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen loại cảm ứng;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô BKS: 62L1 - 658.58;
- Tiền Việt Nam 19.950.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 113/2020KLGD ngày 24/11/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự – Công an tỉnh Long An kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 (hai) gói nylon hàn kín và 01 (một) gói nylon hở một đầu, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 1,2742 gam, loại: Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 0,9043gam, được đóng gói niêm phong số 1113.

Ngay sau khi lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Dương Thị Ch ngụ ấp L, xã M, huyện C thu giữ:

- Tại vị trí bên phải trước hiên nhà (từ ngoài nhìn vào) cạnh bên trong hàng rào sắt B40, phát hiện 01 (một) khẩu trang vải sọc ca rô màu tím bên trong thùng rác, bên trong khẩu trang vải có chứa 19 (mười chín) gói nylon chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy;

- Tại vị trí bên trong nhà, bên trái bàn thờ ông địa có 01 (một) bịt thủy tinh màu trắng, bên trong có 01 (một) ống thủy tinh màu trắng (hướng từ ngoài nhìn vào);

- Tại vị trí bên trong nhà, cánh cửa trái tủ thờ (từ ngoài nhìn vào) bên trong có 05 (năm) cái nỏ thủy tinh màu trắng (dụng cụ sử dụng ma túy đá), 01 (một) ống hút màu trắng được vạt nhọn hai đầu;

- Tại vị trí bên trong nhà (bên phải từ ngoài nhìn vào) có một giường ngủ, phía dưới giường ngủ có 01 (một) cái hộp màu xanh bằng giấy có chữ M810S, bên trong hộp có 01 (một) cân tiểu ly màu đen có ghi chữ Amput và 03 (ba) kéo bằng kim loại, phía trên giường ngủ có 03 (ba) gói nylon sọc đỏ, bên trong không chứa gì;

- Tại vị trí lối đi xuống nhà sau (bên phải từ ngoài nhìn vào) trên nền nhà có 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) hộp hình vuông màu trắng có chữ V30, bên trong có chứa 01 (một) đoạn ống hút màu trắng; 20 (hai mươi) gói nylon rỗng bên trong không chứa gì và 01 (một) cục pin tròn, dẹp có chữ Maxell;

- Tại vị trí căn ló bên phải nhà sau (từ ngoài nhìn vào) phát hiện bên trong rổ nhựa nằm cạnh cửa sắt kéo có 01 (một) gói nylon có chứa: 04 (bốn) gói nylon nhỏ màu trắng; 01 (một) gói nylon trung màu trắng; 01 (một) gói nylon lớn màu trắng đều chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là chất ma túy;

Tất cả các đồ vật vừa nêu được niêm phong theo quy định.

Tại Kết luận giám định số 1114/2020KLGD ngày 24/11/2020 của Phòng kỹ thuật Hình sự – Công an tỉnh Long An kết luận:

1. Tinh thể màu trắng đựng trong 19 (mười chín) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 3,7360 gam, loại Methamphetamine.

2. Tinh thể màu trắng đựng trong 05 (năm) gói nylon hàn kín và 01 (một) túi nylon có rãnh khếp viền đỏ, được niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng: 14,0719 gam, loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu còn lại sau giám định có khối lượng: 3,2663 gam (Mẫu M1); 13, 4112 gam (mẫu M2). Tất cả được gói niêm phong số 1114.

Vào thời điểm, Công an huyện C đang tiến hành bắt quả tang và khám xét khẩn cấp như nêu trên, có 08 (tám) đối tượng đến chỗ ở của Dương Thị Ch, gồm: Lê Thị Hồng H, Bùi Quang H, Lê Thanh Nh1, Phùng Ngọc S, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Minh Q, Huỳnh Văn Tr và Nguyễn Văn Ph2 cùng một mục đích đến gặp Ch mua ma túy về sử dụng. Đối với Lê Hữu Trung E đang khóa cửa rào sắt lưới B40 chỗ ở của Ch, để cùng đi với Ch ra ngoài thì bị Công an mời làm việc. Trung E và Lê Thanh Nh1 chứng kiến quá trình Công an huyện C tiến hành bắt quả tang Ch. Tiếp đến, Công an huyện C đưa các đối tượng vừa nêu về trụ sở làm việc cùng với Ch, qua xét nghiệm chất ma túy thì tất cả đều có kết quả dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định: Vào đầu năm 2019, giữa Dương Thị Ch và Trần Trọng Nh quen biết nhau. Đến tháng 06/2019, Ch chuyển đến nhà của Nh ở ấp L, xã M, huyện C và cùng sinh sống với Nh như vợ chồng. Đến tháng 11/2019, Nh bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Long An, còn Ch tiếp tục ở tại nhà của Nh. Đến ngày 25/3/2020, Ch đến Công an xã M đăng ký tạm trú ở nhà của Nh tại ấp L, xã M. Đến tháng 08/2020, Ch quen biết với đối tượng nghiện

ma túy là Lê Hữu Trung E. Đến tháng 9/2020, Trung E đến chỗ ở của Ch sinh sống như vợ chồng với Ch cho đến khi bị bắt.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện C đã xác định được 32 đối tượng trực tiếp đến chỗ ở của Ch hoặc thường xuyên liên lạc mua ma túy của Ch thông qua số điện thoại 0933.638.016 và Lê Hữu Trung E thông qua 02 số điện thoại là 0789.544.959 và 0933.834.493. Khi cả hai đồng ý, các đối tượng đến chỗ ở của Ch ngụ ấp L, xã M gặp Ch giao dịch mua ma túy, trường hợp gặp cả hai thì Trung E trực tiếp giao ma túy, việc nhận tiền và giao ma túy được thực hiện chủ yếu thông qua cửa rào sắt lưới B40, cụ thể như sau:

1. Lê Thị Hồng H trình bày: Năm 2019, H quen biết Ch, thời điểm này Ch đang ở nhà trọ Hoàng Nam thuộc xã L, huyện C1. H biết Ch có bán ma túy nên có gặp Ch mua 02 lần ma túy tại nhà trọ Hoàng Nam. Tiếp đến, Ch chuyển chỗ ở đi đâu, H không biết. Đầu năm 2020, H gặp Ch tại xã M, huyện C và Ch cho số điện thoại 0933.638.016 để liên lạc mua ma túy. Lần đầu mua, Ch kêu H đứng ngoài đầu đường, ngay thùng rác thì có người thanh niên đeo khẩu trang đến giao ma túy. Những lần sau, H trực tiếp vào chỗ ở của Ch mua ma túy. Phương thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). H sử dụng điện thoại di động 0367.583.033 liên lạc mua ma túy của Ch 43 lần, cụ thể:

- Năm 2018, mua 12 lần, mỗi lần 100.000 đồng, địa điểm khu vực cầu Thủ Bộ, huyện C1;

- Đầu năm 2019, mua 10 lần, mỗi lần 100.000 đồng;
- Tháng 10/2020, mua 10 lần, mỗi lần 100.000 đồng;
- Tháng 11/2020, mua 11 lần, mỗi lần 100.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 19/11/2020, H đến nhà của Ch mua ma túy thì bị Công an huyện C mời làm việc.

2. Nguyễn Ngọc Nh2 trình bày: Vào đầu năm 2020, Nh2 quen Ch và Trung E do có uống cà phê chung ở khu vực ngã tư Chợ Tràm. Trung E cho số điện thoại 0933.834.493 và số điện thoại của Ch là 0933.834.016 để liên lạc khi cần thiết. Nh2 nghe bạn bè giới thiệu là Ch có bán ma túy nên điện thoại liên lạc đến Ch mua ma túy. Phương thức giao nhận: Nh2 sử dụng điện thoại di động số 0792.717.279 liên lạc đến Ch hỏi mua ma túy, tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). Nh2 mua ma túy của Ch 09 lần, Trung E giao 02 lần, cụ thể :

- Ngày 26/9/2020, mua 01 lần giá 200.000 đồng;
- Ngày 11/10/2020, mua 01 lần giá 200.000 đồng;
- Ngày 20/10/2020, mua 01 lần giá 200.000 đồng;
- Ngày 30/10/2020, mua 01 lần giá 200.000 đồng;
- Ngày 06/10/2020, Nh2 liên lạc đến số điện thoại của Trung E, mua 01 lần giá 200.000 đồng, Trung E giao ma túy tại Thánh thất Cao đài xã M;
- Ngày 14/10/2020, mua 01 lần giá 200.000 đồng;
- Ngày 08/11/2020, mua 01 lần giá 200.000 đồng;
- Ngày 10/11/2020, mua 01 lần giá 200.000 đồng;
- Ngày 01/11/2020, Nh2 liên lạc đến số điện thoại của Trung E, mua 01 lần giá 200.000 đồng, Trung E giao ma túy tại Thánh thất Cao đài xã M;

3. Bùi Quang H trình bày: Cuối năm 2019, H được bạn bè giới thiệu người phụ nữ tên Th (tức là Ch) có bán ma túy, đồng thời hướng dẫn đường đến chỗ ở của Ch và Ch cho số điện thoại di động 0933.638.016 để liên lạc. Phương thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). H mua ma túy của Ch tổng cộng 20 lần từ tháng 3/2020 cho đến ngày bị bắt, cụ thể:

- Từ tháng 03/2020 đến tháng 10/2020, mua tổng cộng 18 lần, mỗi lần 200.000 đồng;

- Ngày 08/11/2020, H sử dụng số điện thoại 0933.532.934 liên lạc đến số của Ch nêu trên bốn cuộc điện thoại, trong đó có ba cuộc Ch không nghe máy, đến cuộc thứ tư vào lúc 15:38:12 Ch nghe máy và H hỏi Ch có nhà không để H đến mua ma túy, thời lượng 04 giây, Ch trả lời có nên H chạy đến nhà Ch mua ma túy. Ch gọi lại hỏi H đi đến đâu vào lúc 15:38:39. Lần này, H mua ma túy 01 lần, giá 200.000 đồng;

- Ngày 10/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng;

Vào lúc 12:35:43 ngày 19/11/2020, H đến nhà Ch với mục đích mua 200.000 đồng ma túy đem về sử dụng, khi đến thì bị Công an huyện C mời làm việc. Khi đến nhà của Ch, H chứng kiến việc Ch bị bắt, chứng kiến Công an huyện C tiến hành kiểm tra xe, đồ vật và kiểm tra nón vải màu đỏ tím, trên vành nón của Ch có 03 (ba) tép ma túy đựng trong bít nylon màu trắng có chứa hạt và 01 (một) cây kim tây có nút màu đỏ. H chứng kiến quá trình kiểm tra hàng tư ở mái hiên nhà của Ch, phát hiện trong thùng rác có một khẩu trang màu sọc ca rô có chứa 19 gói ma túy đựng trong bít nhựa màu trắng có nhiều hạt nhỏ, được hàn kín và phát hiện ở căn ló nhà sau của Ch thu giữ thêm 06 gói ma túy đựng trong bít nylon màu trắng và nhiều vật dụng khác có liên quan đến việc sử dụng ma túy.

4. Lâm Lê Quốc Kh trình bày: Kh và Trần Trọng Nh là bạn bè cùng ở chung xóm, thường đến nhà của Nh ở ấp L, xã M chơi, lúc chưa có Ch đến ở. Nh nói cho Kh biết là Ch có bán ma túy nếu có sử dụng ma túy thì mua ủng hộ Ch, Nh cho Kh số điện thoại của Ch là 0933.638.016 để liên lạc. Phương thức giao nhận: Kh trực tiếp đến mua hoặc sử dụng điện thoại di động số 0934.090.730 liên lạc trước nếu Ch thông báo có nhà thì trực tiếp đến mua. Hình thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). Kh mua ma túy của Ch tổng cộng 18 lần, cụ thể:

- Từ tháng 04/2020 đến tháng 09/2020, mỗi tháng mua 02 lần, tổng cộng 12 lần, mỗi lần 200.000 đồng;

- Ngày 13/10/2020, Kh sử dụng số điện thoại mua 01 lần, giá 200.000 đồng;

- Ngày 17/10/2020, Kh sử dụng số điện thoại mua 01 lần, giá 200.000 đồng.

Kh có chở Nguyễn Tấn Ph cùng đi đến nhà Ch mua ma túy;

- Ngày 04, 05, 08 và 14/11/2020, Kh sử dụng số điện thoại mua 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

5. Nguyễn Tấn Ph trình bày: Đầu năm 2020, Ph bắt đầu sử dụng ma túy đá và ngày 17/10/2020 có cùng Lâm Lê Quốc Kh đến mua ma túy tại chỗ ở của Ch. Ngày 16/11/2020, Ph trực tiếp đến nhà Ch, đứng ngoài cửa rào sắt lưới B40 kêu Ch, Ch trong nhà lên tiếng và kêu Ph mở cửa rào đi vào, Ph đi đến cửa sổ nhét

200.000 đồng qua khung cửa sổ trước nhà, Ch lấy ma túy được đựng trong một bịch nylon hàn kín, dạng tinh thể rắn màu trắng. Ph lấy ma túy đem về nhà sử dụng.

6. Trần Văn Th2 trình bày: Th2 quen biết Ch vào thời điểm Ch bán nước giải khát ở khu vực cầu Thủ Bộ, huyện C1. Sau này, Th2 mới biết Ch về ở tạm trú ấp L, xã M, huyện C. Th2 nghe bạn bè nói Ch có bán ma túy nên đến mua. Phương thức giao nhận: Th2 trực tiếp đến mua, đứng ngoài ném tiền qua lỗ lưới hàng rào B40, Ch đứng bên trong hành lang ném gói ma túy qua cửa rào sắt lưới B40, ma túy đựng trong 01 gói nylon màu trắng được hàn kín. Th2 mua ma túy của Ch được 02 lần, Trung E giao 01 lần, cụ thể:

- Đầu tháng 11/2020, Th2 đến nhà gặp Ch và Trung E ở hành lang trước nhà, mua 100.000 đồng ma túy nhưng không đủ tiền nên Ch không bán;

- Ngày 11/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng;

- Ngày 16/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng, do Trung E giao.

7. Nguyễn Thanh H1 trình bày: Năm 2019, H1 bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy, do bạn bè giới thiệu và dẫn đến chỗ ở của Ch mua ma túy nên biết Ch. Phương thức giao nhận: H1 trực tiếp đến nhà của Ch, tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). H1 mua ma túy của Ch 02 lần, Trung E giao 01 lần, cụ thể:

- Tháng 10/2020, mua 01 lần, với giá 200.000 đồng, do Trung E trực tiếp giao.

- Ngày 05/11/2020, mua 01 lần, với giá 200.000 đồng.

8. Lê Thanh Nh1 trình bày: Nh1 và Trần Trọng Nh là bạn học chung với nhau từ nhỏ, từ tháng 10/2019, cả hai thường xuyên uống cà phê chung. Nh giới thiệu tên Th (tức là Ch) có bán ma túy, nếu có mua ma túy thì liên hệ Nh. Đến tháng 10/2019, Nh cho Nh1 số điện thoại di động 0933.638.016 của Ch, Nh1 có đến nhà của Nh ở ấp L, xã M chơi nên biết nhà, sau đó Nh đi cai nghiện ma túy. Đến tháng 4/2020, Nh1 bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy, Nh1 đến chỗ ở của Ch gặp Ch mua ma túy 30 lần, tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ), cụ thể:

- Từ tháng 04/2020 đến tháng 10/2020, mua tổng cộng 28 lần, mỗi tháng mua 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng;

- Tháng 11/2020, Nh1 sử dụng số điện thoại 0387.578.457 liên lạc đến số điện thoại di động 0933.638.016 của Ch để hỏi mua ma túy, Ch trả lời có nhà thì Nh1 đến mua, cụ thể:

- + Ngày 10/11/2020, Nh1 liên lạc 10 cuộc hỏi mua ma túy nhưng Ch không nghe máy nên không đến;

- + Vào lúc 03:42:10, thường lượng 29 giây ngày 13/11/2020, mua 01 lần với giá 200.000 đồng. Ch có điện thoại lại nhưng bị nhờ;

- + Ngày 14/11/2020, Nh1 liên lạc 04 cuộc hỏi mua ma túy nhưng Ch không nghe máy, Ch có gọi lại nhưng Nh1 không nghe máy vì đang đi làm;

- + Vào lúc 17:59:14, thời lượng 11 giây ngày 15/11/2020, mua 01 lần với giá 200.000 đồng.

Vào lúc 12 giờ ngày 19/11/2020, Nh1 đến nhà Ch, mục đích mua ma túy với số tiền 150.000 đồng, thì bị Công an huyện C mời làm việc. Khi Nh1 vừa đến sân

nhà thì Ch chạy xe SH mode màu đỏ chạy ra ngoài, mặc bộ đồ thun màu hồng, đội nón vải màu đỏ, có vành. Nh1 kêu Ch nhưng Ch chạy luôn, dừng xe lại thì bị bắt cùng với Trung E, Trung E đang ở trước nhà chuẩn bị khóa cửa, Tiếp đến, Công an huyện C tiến hành kiểm tra xe, kiểm tra nón của Ch thì phát hiện trên vành nón có 03 gói nylon nhỏ màu trắng, nghi là ma túy đá nên thu giữ và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Công an huyện C tiến hành khám xét hàng tư gần vòng phát hiện có một mã tấu và khẩu trang vải bên trong có 19 tép ma túy, thu giữ cân tiểu ly, 08 nỏ và 06 tép ma túy thu giữ ở khu vực nhà sau.

9. Võ Hoàng Ph1 trình bày: Ph1 là cháu của Trần Trọng Nh, biết Nh có quen một người phụ nữ tên Th (tức là Ch) và dẫn về nhà của Nh ở ấp L, xã M sinh sống như vợ chồng. Đến khoảng tháng 11/2019, Nh đi cai nghiện, còn Ch ở lại nhà của Nh. Thời gian trước đó, Nh nói cho Ph1 biết là Ch có bán ma túy nên Ph1 đến mua. Phương thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ) hoặc qua cửa sổ. Ph1 mua ma túy của Ch tổng cộng 16 lần, Trung E giao 03 lần, cụ thể:

- Từ tháng 06 đến tháng 09/2020: mua mỗi tháng 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng;
- Tháng 10/2020: mua 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, do Trung E trực tiếp giao;
- Vào lúc 23 giờ ngày 18/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng.

10. Huỳnh Kim T trình bày: Do bạn bè giới thiệu nên T biết một người phụ nữ tên Th (tức là Ch) ở ấp L, xã M bán ma túy nên xin số điện thoại của Ch là 0933.638.016 để liên lạc, khi cần đến mua ma túy. Phương thức giao nhận: T sử dụng điện thoại số 0964.545.463 liên lạc đến số của Ch đặt mua ma túy, tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). T mua ma túy của Ch 06 lần, Trung E giao 03 lần, cụ thể:

- Ngày 27/10/2020, T sử dụng điện thoại liên lạc Ch, Ch hướng dẫn đường đến nhà ở ấp L, xã M mua 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng;
- Ngày 04/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng;
- Ngày 09/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng, do Trung E giao;
- Ngày 13/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng;
- Ngày 15/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng, do Trung E giao;
- Ngày 19/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng, do Trung E giao.

11. Đoàn Thanh L trình bày: Vào tháng 9/2020, L có mở tiệm cơm ở gần ngã tư Chợ Tràm, Ch và Trung E thường đến quán ăn nên quen biết nhau, còn Trung E có nhà ở gần tiệm cơm nên thân nhau. Trong thời gian này, cả hai thường xuyên đặt cơm trưa, kêu L đem qua nhà của Ch ở ấp L, xã M, huyện C nên L có số điện thoại của Ch là 0933.638.016 và số điện thoại của Trung E là 0779.544.959. L sử dụng điện thoại 0933.242.933 liên lạc mua ma túy của Ch và Trung E được 03 lần, cụ thể:

- Vào lúc 09:35:44 và 09:35:58 ngày 10/11/2020, L gọi điện thoại 02 cuộc đến số máy của Trung E, mục đích mua ma túy nhưng Trung E không nghe máy. Tiếp đến, lúc 09:48:06 giây, thời lượng 36 giây, L gọi điện thoại đến số điện thoại của Ch mục đích hỏi mua ma túy nhưng Trung E nghe máy, Trung E nói đi Vũng Tàu

cùng Ch có đám tang. Trung E chỉ cho L biết có 01 (một) gói ma túy đựng trong gói thuốc Jet, để ở gần chân ghế đá, trước hàng tư nhà của Ch ở ấp L, xã M, nằm bên tay trái từ ngoài vào. Nghe vậy, L đi đến cửa rào lưới B40 đã khóa, thấy có gói thuốc Jet, lòn tay qua lỗ lưới sắt B40, dùng tay kéo gói thuốc Jet về phía trước Luận, lấy được gói thuốc Jet mở ra bên trong có 02 bịch nylon màu trắng, có chứa chất rắn màu trắng giá 300.000 đồng. Tiếp đến, L điện thoại đến Ch vào lúc 09:59:25, thời lượng 18 giây, thông báo đã lấy được ma túy, thiếu 300.000 đồng, ngày 11/11/2020 trả, Trung E đồng ý. Ngày 11/11/2020, L điện thoại đến số máy của Trung E vào lúc 09:40:48, thời lượng 53 giây, hỏi Trung E ở đâu để trả tiền ma túy ngày 10/11/2020.

- Ngày 13/11/2020, L điện thoại đến số máy của Trung E hai cuộc vào lúc 12:06:06, thời lượng 29 giây và lúc 18:32:39 giây, thời lượng 60 giây, cuộc đầu hỏi mua ma túy nhưng không có, cuộc thứ hai hỏi mua ma túy và hẹn điểm giao. L trực tiếp đến nhà của Ch gặp Trung E, Trung E giao 01 tép ma túy và nhận tiền 200.000 đồng, tiền và ma túy được giao nhận qua cửa kéo bằng kẽm lưới B40 (thông qua lỗ).

- Ngày 18/11/2020, L ở tiệm cơm điện thoại đến số máy của Trung E vào lúc 08:59:44 giây, thời lượng 18 giây hỏi mua ma túy, Trung E đồng ý và giao 01 tép ma túy, với giá 200.000 đồng. Tiếp đến, L có điện thoại đến Ch vào lúc 11:49:39 và 11:50:21, thời lượng 15 giây thông báo là thiếu tiền mua ma túy do Trung E giao.

12. Nguyễn Hoàng Ngh trình bày: Ngh quen biết Th (tức là Ch) vào thời điểm Ch bán quán nước tại khu vực cầu Thủ Bộ, huyện C1 và có xin số điện thoại 0933.638.016. Đầu năm 2020, Nghiệp bắt đầu sử dụng trái phép ma túy, nghe bạn bè giới thiệu Ch có bán ma túy nên Ngh sử dụng số điện thoại số 0908.932.573 liên lạc đến Ch hỏi mua ma túy và Ch hướng dẫn Ngh đường đến nhà của Ch đang ở thuộc ấp L, xã M. Phương thức giao nhận: Ngh điện thoại trước hoặc trực tiếp đến gặp Ch mua ma túy, tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). Nghiệp mua ma túy của Ch 03 lần, cụ thể:

- Ngày 04/10/2020, sử dụng điện thoại mua 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng;

- Ngày 17/11/2020, mua 01 lần giá 200.000 đồng, gặp Nguyễn Phú A đến nhà Ch mua ma túy;

13. Nguyễn Phú A trình bày: Vào tháng 3/2020, A biết Th (tức là Ch) là do tên Kiệt ngụ ở xã Phước Vĩnh Đông, huyện C1 giới thiệu. Kiệt hướng dẫn A đến nhà Ch ở ấp L, xã M mượn số tiền 1.000.000 đồng, Ch nói: “lấy tiêu xài rồi có lấy gì tầm bậy chơi không”, A hiểu là Ch bán 500.000 đồng ma túy đá. Lúc này, Ch đang ngồi trên võng, lấy ra 01 gói nylon được hàn kín bốn cạnh, bên trong chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy từ trong túi quần đưa cho A, A lấy đem về nhà sử dụng. Phương thức giao nhận: A trực tiếp đến nhà Ch, đứng ngoài cửa rào lưới sắt B40 kêu Ch thì có Ch hoặc Trung E đi ra hỏi giá bao nhiêu, A đưa 02 ngón tay ra với ý nghĩa là mua 200.000 đồng, Ch hoặc Trung E đi vào trong nhà lấy ma túy và đưa một gói nylon chứa ma túy từ khe hở ở dưới chân cửa rào lưới B40, A nhét tiền

vào lỗ cửa rào lưới sắt B40. A mua ma túy của Ch tổng cộng 10 lần, Trung E giao 08 lần, cụ thể:

- Tháng 3/2020, mua 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, Trung E giao 01 lần;
- Tháng 08/2020, mua 02 lần, giá 200.000 đồng, 170.000 đồng, do Trung E giao;
- Tháng 9/2020, mua 01 lần với giá 200.000 đồng, do Trung E giao;
- Tháng 10/2020, mua 03 lần, trong đó 02 lần, giá 170.000 đồng, do Trung E giao và 01 lần với giá 300.000 đồng do một người phụ nữ (không rõ họ tên) giao;
- Tháng 11/2020, mua 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng, do Trung E giao.

14. Nguyễn Hoàng Anh T1 trình bày: Năm 2019, T1 bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy, T1 được bạn bè giới thiệu và dẫn đến nhà của Ch ở ấp L, xã M mua ma túy. Phương thức giao nhận: T1 trực tiếp đến nhà gặp Ch, tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ), do Ch hoặc Trung E giao. T1 mua ma túy của Ch được 06 lần, Trung E giao 03 lần, cụ thể:

- Tháng 9/2020: T1 đi chung Nguyễn Hoàng Minh T2 mua 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng;
- Tháng 10/2020: mua 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, do Trung E giao. Ba lần, T1 đi chung Nguyễn Hoàng Minh T2 và đem ma túy về nhà T2 sử dụng;
- Ngày 16/11/2020: mua 01 lần, giá 200.000 đồng, T1 đi chung với Nguyễn Hoàng Minh T2.

15. Nguyễn Hoàng Minh T2 trình bày: T2 và Trần Trọng Nh có quan hệ bà con, gọi Nh bằng cậu họ, thường đi chơi chung với Nh nên biết Th (tức là Ch), do Ch là bạn gái của Nh. Cuối năm 2019, Ch về sống chung với Nh tại nhà ở ngụ ấp L, xã M, còn trước đây biết Ch có thuê nhà trọ Hoàng Nam ở xã L, huyện C1 để ở. T2 có mua ma túy của Ch nhiều lần trước khi Ch đến sống chung với Nh. Phương thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). T2 mua ma túy của Ch tổng cộng 32 lần, Trung E giao 06 lần, cụ thể:

- Tháng 8/2020, mua 10 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng, Trung E trực tiếp giao 03 lần;
- Tháng 9/2020, mua 10 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng, trong đó có 02 lần T2 chở Nguyễn Hoàng Anh T1 cùng đến nhà Ch, Tú trực tiếp vào mua, còn T2 đậu xe ở ngoài đợi;
- Tháng 10/2020, mua 07 lần, 06 lần giá 200.000 đồng, 01 lần giá 500.000 đồng, Trung E trực tiếp giao 03 lần. T2 chở Nguyễn Hoàng Anh T1 đến mua và Tú trực tiếp vào mua ma túy;
- Tháng 11/2020, T2 trở Tú đến mua 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng, riêng ngày 16/11/2020, Tú trực tiếp vào mua.

16. Lê Minh H2 trình bày: Năm 2017, H2 bắt đầu sử dụng ma túy, bạn bè giới thiệu nên biết Ch có bán ma túy. Phương thức giao nhận: H2 đến nhà của Ch ở ấp L, xã M, huyện C mua ma túy, tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào bằng kẽm lưới B40 (thông qua lỗ). H2 mua ma túy của Ch được 04 lần, Trung E giao 01 lần, cụ thể:

- Ngày 14/11/2020, mua 01 lần, giá 150.000 đồng;
- Ngày 15/11/2020, mua 01 lần, giá 180.000 đồng, do Trung E giao;

- Ngày 17/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng;
- Ngày 19/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng.

17. Quách Thị Hằng Gh trình bày: Tháng 8/2020, Gh đi nhậu ở khu vực cầu Thủ Bộ, huyện C1 gặp Th (tức là Ch) và Ch cho số điện thoại di động số 0933.638.016, khi nào cần mua ma túy thì liên lạc. Phương thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). Gh sử dụng điện thoại di động số 0933.078.373 liên lạc mua ma túy của Ch 02 lần, cụ thể:

- Ngày 27/10/2020, Gh kêu Phùng Ngọc S điện thoại cho Ch hỏi mua ma túy, rồi S điều khiển xe mô tô chở Gh đến nhà của Ch ở ấp L, xã M. Gh trực tiếp gặp Ch mua 01 lần, giá 200.000 đồng, trong đó Gh và S mỗi người hùn 100.000 đồng;

- Ngày 16/11/2020, mua 01 lần giá 200.000 đồng.

18. Phùng Ngọc S trình bày: S biết Th (tức là Ch) do Quách Thị Hằng Gh giới thiệu và cho số điện thoại của Ch là 0933.638.016. Phương thức giao nhận: S sử dụng số điện thoại 0908.195.001 liên lạc đến số điện thoại vừa nêu của Ch để mua ma túy. Hình thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). S mua ma túy của Ch tổng cộng 09 lần, cụ thể:

- Các ngày 02, 03, 07, 18, 20 và ngày 27/10/2020, mua mỗi ngày 01 lần, tổng cộng 06 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng. Riêng ngày 27/10/2020, S đi cùng với Quách Thị Hằng Gh đến gặp Ch mua ma túy, S và Gh mỗi người hùn 100.000 đồng.

- Các ngày 01, 13, 18/11/2020, mua mỗi ngày 01 lần, tổng cộng 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Ngày 19/11/2020, S điện thoại cho Ch 02 lần nhưng không nghe máy và điện thoại cho Trung E 05 lần, Trung E cũng không nghe ngày nên S đến nhà Ch để mua ma túy thì bị Công an huyện C mời làm việc.

19. Huỳnh Văn Tr trình bày: Tháng 05/2020, Tr bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy. Khoảng tháng 7/2020, Tr nghe bạn bè giới thiệu Ch có bán ma túy nên tự tìm hiểu đường đến nhà của Ch ở ấp L, xã M mua ma túy. Tr mua ma túy của Ch 06 lần và sử dụng chung với Ch tại nhà, cụ thể:

- Từ tháng 06 đến tháng 09/2020, mua tổng cộng 04 lần, mỗi lần 200.000 đồng;

- Tháng 11/2020, Tr sử dụng điện thoại di động số 0908.792.193 liên lạc đến số điện thoại 0933.638.016 của Ch để hỏi mua ma túy, Ch trả lời có nhà, Tr đến mua, cụ thể:

- + Ngày 12/11/2020, mua 01 lần với giá 200.000 đồng;
- + Ngày 18/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng.

Khoảng 14 giờ ngày 19/11/2020, tiếp tục Tr đến nhà của Ch mua ma túy sử dụng với số tiền 200.000 đồng thì bị Công an huyện C mời làm việc.

20. Nguyễn Hữu Đ trình bày: Giữa tháng 8/2020, người bạn tên Tý Mát dẫn Đ qua nhà của Ch ở ấp L, xã M, huyện C giới thiệu Ch bán ma túy và Ch cho số điện thoại 0933.638.016. Phương thức giao nhận: Đ sử dụng số sim 079.251.4613 gọi điện thoại vào số máy của Ch, kêu Ch: “chị làm cho em cái 200, em chạy qua lùm”, Ch trả lời “em chạy qua đi”. Đ điều khiển xe chạy đến nhà Ch, đẩy cửa rào sắt lưới B40 phía trước (có móc ổ khóa nhưng không khóa) đi vào vị trí cửa sổ, Ch

nhận tiền, rồi để ma túy lên thành cửa sổ. Đ lấy ma túy chứa trong gói nylon nhỏ màu trắng, hàn kín miệng đem về nhà sử dụng. Đ mua ma túy của Ch tổng cộng 34 lần, cụ thể:

- Tháng 8/2020, mua 10 lần, mỗi lần 200.000 đồng;
- Ngày 26, 27/09/2020, mua 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng;
- Các ngày 01, 03, 05, 10, 12, 18, 29, 30, 31/10/2020, mua tổng cộng 11 lần, mỗi lần 200.000 đồng;
- Các ngày 01, 02, 04, 05, 06, 07, 08, 09/11/2020, mua tổng cộng 10 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

Tiếp tục ngày 19/11/2020, Đ đến nhà của Ch định mua ma túy về sử dụng thì bị Công an huyện C mời về trụ sở làm việc.

21. Nguyễn Minh Q trình bày: Đầu tháng 9/2020, Nguyễn Hoàng Anh T1 là người hướng dẫn đường cho Q đến nhà Ch ở ấp L, xã M để hỏi mua ma túy. Khi đến nhà, Ch đóng cửa, không có ai nên nhìn lên tấm vách tường trước cửa nhà có ghi sẵn số điện thoại tên Ch là 0933.638.016, nên Q lưu vào máy, khi cần thì liên lạc. Phương thức giao nhận: Q sử dụng điện thoại di động số 0931.915.301 liên hệ Ch hỏi mua ma túy trước khi đến nhà. Hình thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). Q mua ma túy của Ch tổng cộng 16 lần, cụ thể:

- Ngày 27/9/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng, giao trước nhà;
- Ngày 28, 29/9/2020, mua 02 lần, giá 200.000 đồng;
- Khoảng 11 giờ 36 phút ngày 02/10/2020, Q điện thoại cho Ch hỏi mua ma túy nhưng Ch nói là đang đi chơi ở Bà Rịa - Vũng Tàu chưa về nhà nên chưa mua được ma túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, tiếp tục Q điện thoại cho Ch hỏi mua ma túy giá 200.000 đồng, Ch đồng ý và kêu Q đến nhà lấy;
- Các ngày 03, 04, 07, 09, 13, 18, 28, mua tổng cộng 09 lần, mỗi lần 200.000 đồng, ngoài ra Ch còn giao ma túy ở các địa điểm nhà nghỉ Phụng Kim Thảo thuộc xã Th, huyện C1; cầu Chợ Tràm thuộc xã M;
- Khoảng 15 giờ 34 phút ngày 29/10/2020, Q điện thoại cho Ch để hỏi mua ma túy nhưng Ch nói là đi chơi ở Bà Rịa – Vũng Tàu chưa về nên chưa mua được ma túy. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tiếp tục Q điện thoại cho Ch hỏi mua ma túy với giá 300.000 đồng, Ch đồng ý và kêu Q đến nhà lấy ma túy;
- Ngày 03, 15/11/2020, mua 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng;

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 19/11/2020, Q đến nhà của Ch với mục đích mua ma túy thì bị Công an huyện C mời làm việc.

22. Nguyễn Văn H3 trình bày: Năm 2018, H3 biết Th (tức là Ch), lúc này Ch bán cà phê ở khu vực cầu Thủ Bộ và thuê nhà trọ Hoàng Nam ở xã L, huyện C1. Đêm ngày 14/11/2020, H3 đến nhà Võ Mộng Đ1 ngụ ấp T3, xã Đ, huyện C1 chơi. H3 hỏi Đ1 có biết ai bán ma túy mua về chơi. Do Đ1 có biết Ch vào cuối năm 2018, thời điểm đó Ch có thuê phòng trọ tại nhà trọ Hoàng Nam thuộc xã L, huyện C1. Đ1 có đến phòng trọ của Ch mua 02 lần ma túy đem về sử dụng và sau đó Đ1 được đưa đi cai nghiện bắt buộc, đầu năm 2020 được về địa phương. Nên Đ1 sử dụng điện thoại di động số 0902.623.711 liên lạc đến số điện thoại 0933.638.016 của Ch vào lúc 00:26:06, thời lượng 124 giây ngày 15/11/2020 nói chuyện qua lại

và hỏi Ch có ma túy không, bán cho 500.000 đồng, Ch đồng ý và hỏi mua cho ai, Đ1 nói là mua giùm cho H3. Tiếp đến, Đ1 cho số điện thoại của Ch cho H3, H3 sử dụng số điện thoại 0901.785.696 điện thoại tổng cộng 05 cuộc (từ 00:29:41 đến 00:41:36) liên lạc với Ch mua 500.000 đồng ma túy và hẹn địa điểm giao ma túy, tên Kiệt là người trực tiếp giao ma túy cho H3 tại khu vực cầu Thủ Bộ, huyện C1, có ma túy thì H3 và Đ1 cùng nhau sử dụng. Vào lúc 13:56:57 ngày 16/11/2020, thời lượng 10 giây, H3 gọi điện thoại đến Ch có một người thanh niên nghe máy, H3 hỏi ai thì người thanh niên kia nói là Trung E (TM), H3 nói bán 200.000 đồng, giao ở ngã tư Chợ Trạm. Đến lúc 14:18:40, H3 điện thoại đến số điện thoại 0789.544.959 của Trung E, Trung E nói là giao ma túy ở tiệm cầm đồ Việt Lin, gần ngã tư Chợ Trạm. H3 nhờ bạn tên Phúc (chưa rõ họ tên, địa chỉ) gặp Trung E lấy ma túy, đem về nhà cả hai sử dụng. Như vậy, tổng cộng H3 mua ma túy của Ch 02 lần, Trung E giao 01 lần.

23. Võ Mộng Đ1 trình bày: Vào ngày 15/11/2020, Nguyễn Văn H3 có đến nhà của Đ1 xin số điện thoại người bán ma túy nên Đ1 cho số điện thoại của Ch cho H3, đồng thời Đ1 sử dụng số điện thoại 0902.623.711 liên lạc đến số điện thoại 0933.638.016 của Ch, nói là có người hỏi mua ma túy với giá 500.000 đồng.

24. Nguyễn Hoàng Bảo S1 trình bày: S1 biết được Th (tức là Ch) bán ma túy là do tên Kiệt giới thiệu. Phương thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). S1 mua ma túy của Ch được 03 lần, tại nhà ở ấp L, xã M, cụ thể:

- Tháng 9/2020, S1 chở Trần Văn V đến nhà Ch, S1 trực tiếp vào gặp Ch mua 01 lần, giá 200.000 đồng, đem về sử dụng. S1 và V mỗi người hùn 100.000 đồng;

- Tháng 11/2020, mua 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

25. Trần Văn V trình bày: V biết Th (tức là Ch) là do Nguyễn Hoàng Bảo S1 dẫn V đến nhà của Ch ở ấp L, xã M mua ma túy. Khi đến nhà Ch, V thấy số điện thoại 0933.638.016 của Ch trên tường trước nhà nên lưu lại để liên lạc. Phương thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). V mua ma túy của Ch được 04 lần, cụ thể:

- Tháng 9/2020, V và Nguyễn Hoàng Bảo S1 hùn nhau mỗi người 100.000 đồng để mua ma túy về sử dụng. S1 điều khiển xe chở V đến nhà Ch ở ấp L, xã M mua ma túy, S1 trực tiếp vào gặp Ch mua ma túy, còn V đứng ngoài đợi. Cũng trong tháng 9/2020, V cùng với Nguyễn Văn Ph2 đến nhà Ch mua 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng. Lần thứ nhất, do V có số điện thoại của Ch nên V điện thoại hỏi Ch trước khi đến mua, V trực tiếp gặp Ch mua ma túy, lần này Phương không có hùn tiền. Lần thứ hai, mỗi người hùn 100.000 đồng và V trực tiếp gặp Ch mua ma túy;

- Ngày 27/10/2020, V và Phương cùng đến mua 01 lần, giá 200.000 đồng, mỗi người hùn 100.000 đồng. Lần này, cả hai cùng nhau sử dụng ma túy tại nhà của Ch.

26. Nguyễn Văn Ph2 trình bày: Ph2 biết Th (tức là Ch) là do cùng Trần Văn V đến nhà Ch ở ấp L, xã M mua ma túy. Khi đến nhà Ch, Ph2 thấy số điện thoại 0933.638.016 của Ch trên tường trước nhà nên lưu lại để liên lạc. Phương thức giao

nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). Ph2 sử dụng điện thoại số 0782.743.310 liên lạc Ch mua ma túy 03 lần, cụ thể:

- Tháng 9/2020, mua 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, đi cùng với Trần Văn V;
- Ngày 27/10/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng, đi cùng với Trần Văn V;

Khoảng 12 giờ ngày 19/11/2020, Ph2 đến nhà Ch vợ mục đích mua ma túy thì thấy Ch đang bị Công an huyện C bắt quả tang nên không mua được và bị mời về trụ sở làm việc.

27. Phạm Như M trình bày: M có quen Võ Thanh T3 ở xã M nên T2 có cho số điện thoại của Th (tức là Ch) là 0933.638.016 để liên lạc mua ma túy. Phương thức giao nhận: M sử dụng số điện thoại di động 0784.034.535 liên lạc đến Ch, hỏi Ch có nhà ở ấp L, xã M hay không đến mua ma túy, nếu Ch nói có thì đến mua. Hình thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). M mua ma túy của Ch tổng cộng 04 lần, cụ thể:

- Ngày 22/10/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng;
- Ngày 23/10/2020, M đến nhà Lê Văn H4 chơi và mượn điện thoại của H4 liên lạc đến Ch mua 01 lần, giá 200.000 đồng;
- Ngày 14/11/2020, M hùn 100.000 đồng với H4, do H4 trực tiếp đi mua ma túy, đem về sử dụng;
- Ngày 18/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng.

28. Lê Văn H4 trình bày: Vào ngày 23/10/2020, M đến nhà của H4 ngụ ở ấp C2, xã M chơi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, M mượn điện thoại di động của H4 số 0777.992.440 liên lạc đến số 0933.638.016 của Ch vào lúc 16:23:57, thời lượng 01 giây, hỏi Ch có nhà không, còn ma túy không. Tiếp tục, vào lúc 16:24:26 thời lượng 16 giây, M điện thoại đến Ch, mở loa lớn lên cho H4 nghe cuộc nói chuyện với Ch. M hỏi Ch có nhà không, Ch hỏi ai vậy, M trả lời là em của Võ Thanh T3 ở ấp C3, xã M, Ch kêu chạy ra nhà, M trả điện thoại cho H4. Khoảng 20 phút sau, M đem ma túy về, cả hai cùng sử dụng. Hình thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). Từ đó, H4 có số điện thoại của Ch, khi cần sử dụng ma túy thì liên lạc đến Ch mua ma túy tổng cộng 06 lần, cụ thể:

- Ngày 25/10/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng;
- Ngày 26/10/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng;
- Ngày 04/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng;
- Ngày 08/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng;
- Ngày 14/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng, hùn 100.000 đồng và sử dụng chung với Phạm Như M;
- Ngày 17/11/2020, mua 01 lần, giá 200.000 đồng, giao nhận qua cửa sổ.

29. Võ Thanh T3 trình bày: T3 có gặp, quen biết Th (tức là Ch) vào năm 2019, sau này Ch về ở nhà của Trần Trọng Nh thuộc ấp L, xã M. T3 biết nhà của Nh thông qua bạn bè hướng dẫn đường, khi đến nhà Nh thì không có ai ở nhà, T3 nhìn lên vách tường nhìn thấy có số điện thoại 0933.638.016 nên sử dụng số điện thoại của mình là 0902.677.732 gọi vào lúc 23:33:11 giây, thời lượng 13 giây ngày 28/9/2020 thì Ch nghe máy, T3 mới nói là bạn quen trước đó có nhậu chung. T3 hỏi Ch ở đâu, Ch trả lời đi công chuyện, T3 hỏi mua ma túy thì Ch kêu chờ. T3 ngồi trước cửa nhà chờ khoảng 10 phút thì Ch đi về, T3 đưa cho Ch 200.000 đồng,

Ch lấy một bít nylon màu trắng bên trong có ma túy đưa cho T3, T3 đem về nhà sử dụng. Tiếp tục, vào lúc 14:48:15, thời lượng 10 giây ngày 05/11/2020, T3 liên lạc bằng điện thoại, rồi trực tiếp đến nhà Ch mua 01 lần ma túy, với giá 200.000 đồng. Hình thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). Ngoài ra, các ngày 03, 06, 15/11/2020, giữa T3 và Ch có liên lạc qua lại bằng điện thoại, mục đích của T3 là hỏi mua ma túy nhưng Ch không có nghe máy hoặc trả lời là không còn ma túy. Vào tháng 10/2020, T3 có giới thiệu số điện thoại 0933.638.016 của Ch cho Phạm Như M để liên lạc, còn mục đích M để làm gì thì không biết.

30. Nguyễn Hoàng Minh Tr1 trình bày: Tr1 được bạn bè chơi chung ở khu vực xã Th, huyện C1 giới thiệu Th (tức là Ch) ở ấp L, xã M có bán ma túy và cho số điện thoại di động 0933. 638.016 của Ch lưu trong máy, khi cần liên lạc mua ma túy. Phương thức giao nhận: Hình thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). Tr1 sử dụng điện thoại mua ma túy của Ch tổng cộng 18 lần, cụ thể:

- Từ ngày 26 đến ngày 30/9/2020, mua 03 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng;
- Các ngày 01, 03, 05, 08, 14, 18, 24, 28, 30 và 31/10/2020, mua 10 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng;
- Các ngày 02, 04, 06, 07, 09/11/2020, mua 05 lần, mỗi lần 200.000 đồng.

31. Nguyễn Hữu Ph3 trình bày: Do cần ma túy sử dụng nên bạn bè giới thiệu số điện thoại di động là 0933.638.016 của Th (tức là Ch) cho Ph3, khi nào cần mua ma túy thì Ph3 sử dụng số điện thoại 0904.984.640 liên hệ mua. Phương thức giao nhận: Hình thức giao nhận: tiền và ma túy được giao nhận qua cửa rào sắt lưới B40 (thông qua lỗ). Ph3 mua ma túy của Ch 10 lần tại nhà ở ấp L, xã M, cụ thể:

- Ngày 19, 28/10/2020, mua 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng;
- Ngày 07, 08, 13, 15, 16/11/2020, mua 05 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng;
- Ngoài ra trong thời gian đầu tháng 10/2020, Ph3 trực tiếp đến mua 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng.
- Quá trình điều tra người có nghĩa vụ liên quan và người làm chứng khác trình bày như sau:

Người có nghĩa vụ liên quan Trần Trọng Nh trình bày:

Nh đang cai nghiện bắt buộc từ ngày 28/11/2019 tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Long An, thời hạn 24 tháng. Nh bắt đầu nghiện ma túy từ đầu năm 2019. Lúc đi cai nghiện, Nh khóa cửa nhà của Nh ở ấp L, xã M, rồi đưa chìa khóa nhà cho bà Đinh Kim Ph4 sát bên nhà, nhờ bà Ph4 giao lại cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Th1 cất giữ. Nh xác định thời điểm đưa đi cai nghiện, thùng rác làm bằng thùng nước sơn để ở góc nhà sau, còn cái rổ xe đạp màu trắng để ở ngay gốc cây cột, gần tủ cây đối diện nhà tắm. Đối với số ma túy mà Công an huyện C thu giữ trong nhà của Nh, Nh xác định là không phải của Nh vì thời điểm Nh sử dụng ma túy, không đủ tiền để mua ma túy nên không có việc cất giấu ma túy. Nh quen Ch vào thời điểm đầu năm 2019, lúc này Ch thuê nhà trọ Hoàng Nam thuộc xã L, huyện C1 ở. Nh mua ma túy của Ch 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, cùng sử dụng chung với Ch nên Ch không có lấy tiền. Giữa năm 2019, Ch đến nhà của Nh ở ấp L, xã M sinh sống như vợ chồng với Nh và không có đăng ký kết hôn. Nh biết Ch bán ma túy cho nhiều người khác,

do Nh nghiện ma túy và sinh sống chung với Ch, Ch cung cấp ma túy cho Nh sử dụng nên không có tố giác hành vi của Ch.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Th1 trình bày: Bà Th1 là mẹ ruột của Trần Trọng Nh. Đầu năm 2019, Nh chăm sóc mẹ chồng của bà Th1 đồng thời là bà nội của Nh, Nh sinh sống như vợ chồng với Ch và ở nhà của Nh ở ấp L, xã M. Sau khi mẹ chồng mất, Nh và Ch tiếp tục ở nhà đó. Thời điểm, Nh đi cai nghiện, bà Ph4 giao chìa khóa nhà của Nh cho bà Th1 cất giữ cho đến nay. Bà Th1 không có đưa chìa khóa nhà của Nh cho Ch mở cửa, Ch làm thế nào vào nhà thì bà Th1 không biết. Ch đã thay đổi chìa khóa nhà của Nh, việc Ch bán ma túy thì bà Th1 không biết.

Người làm chứng ông Nguyễn Văn V1 trình bày: Nh có mối quan hệ bà con xa với ông V1, nhà của Nh đối diện với nhà của ông V1 ở ấp L, xã M. Cuối năm 2019, Nh có sống chung với người phụ nữ tên Th (tức là Dương Thị Ch) và ở tại nhà của Nh. Sau khi Nh đi cai nghiện, nhà của Nh do Ch ở và quản lý, làm thêm mái che của sân nhà trước. Thời gian sau khi Nh đi cai nghiện, ông V1 thấy có nhiều đối tượng lạ mặt, ngày đêm đến nhà Nh gặp Ch trao đổi gì đó, rồi đi ngay. Sau đó, ông V1 mới biết là Ch bán ma túy và có cặp ở chung với một người đàn ông lạ.

Người làm chứng bà Đinh Kim Ph4 trình bày: Bà Ph4 cùng gia đình ở sát vách nhà của Trần Trọng Nh ở ấp L, xã M, Nh có quan hệ là cháu bà con, Nh ở một mình. Khoảng tháng 8/2019, Nh dẫn bạn gái tên Th (tức là Dương Thị Ch) về ở chung nhà. Đến tháng 11/2019, Nh đi cai nghiện, nhà của Nh thì Ch ở một mình cho đến ngày bị bắt. Trong khoảng 02 – 03 tháng trở lại đây, Trung E đến ở cùng với Ch, một tuần thì Trung E ở cùng Ch khoảng 03 – 04 ngày, nếu không có gây sự với nhau thì Trung E ở luôn, còn gây sự thì một tuần ở lại 02 – 03 ngày. Theo bà Ph4 biết từ lúc Trung E về sinh sống chung với Ch. Bà Ph4 thấy có nhiều người lạ mặt chạy vào, chạy ra nhà của Ch, kể cả ban đêm. Mỗi lúc, Ch ở nhà một mình thì nhờ bà Ph4 đi mua đồ ăn hoặc Trung E đi mua. Trong thời gia gần đây, Trung E thường ở lại nhà của Ch, có khi hai người đi thuê nhà nghỉ. Thời điểm, Nh bị đưa đi cai nghiện, bà Ph4 có qua xem chuyện gì, Nh có nhờ Ph4 đưa chìa khóa nhà cho mẹ của Nh, lúc này không có Ch. Đến chiều, bà Ph4 đưa lại chìa khóa cho mẹ của Nh cất giữ. Đến ngày hôm sau, Ch đi đâu về, còn chìa khóa ở đâu Ch có, mở cửa thì không biết.

Người làm chứng bà Lê Thị C trình bày: Vào năm 2018, Dương Thị Ch, sinh năm 1977, tên thường gọi là Th Què có thuê một phòng trọ, mặt tiền đường tỉnh lộ 830 ở Ấp 1, xã L, huyện C1 do bà C quản lý. Đến cuối năm 2019, Ch trả phòng trọ, lý do nghe nói Ch bán ma túy nên bà C đuổi đi không cho thuê, đặc điểm là đáng người mập, giọng nói khàn, chân què.

- *Tại phiên tòa:*

Bị cáo Dương Thị Ch trình bày: Khoảng tháng 10/2019, Ch có đến nhà của Trần Trọng Nh ở ấp L, xã M. Tháng 11/2019, Nh đi cai nghiện nên Ch thường xuyên đến nhà của Nh ở một mình. Đến khoảng ngày 08/11/2020, Ch quen biết với Lê Hữu Trung E và Trung E cũng thường xuyên đến nhà của Nh ở. Ch không có giữ chìa khóa nhà của Nh, mỗi lần Ch đến nhà của Nh là do Trung E hoặc bà Đinh

Kim Ph4 sát nhà mở cửa. Sáng ngày 19/11/2020, Ch có sử dụng trái phép chất ma túy một mình tại nhà, thời điểm này có Trung E ở nhà cùng. Các gói ma túy mà Công an huyện C thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét, Ch không biết là của ai. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Ch không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo Lê Hữu Trung E trình bày: Khoảng giữa tháng 09/2020, Trung E sinh sống như vợ chồng với Ch cho đến khi bị bắt. Trong tháng 10/2020, cả hai có cùng nhau đi về quê của Ch ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đi đám tang ở tỉnh An Giang. Trước khi quen Ch, Ch đã sinh sống tại nhà của Trần Trọng Nh ở ấp L, xã M, huyện C, thời điểm đó nhà của Nh chỉ có Ch và Trung E sinh sống, không có người nào khác. Chìa khóa nhà của Nh do cả hai thay phiên nhau quản lý từ tháng 9/2020 cho đến ngày bị bắt, chùm chìa khóa gồm: chìa khóa cửa rào, cửa trước và cửa kéo nhà sau. Chùm chìa khóa thường để ở trên bàn gỗ ở nhà trước. Ngày 19/11/2020, Ch và Trung E ra ngoài ăn cơm, Ch đi trước, Trung E đi ra sau khóa cửa trước, cửa rào chưa khóa. Các gói ma túy mà Công an huyện C thu giữ khi bắt quả tang và khi khám xét, Trung E không biết là của ai. Trung E sử dụng số điện thoại di động là 0789.544.959 và 0933.834.493 và Ch sử dụng số điện thoại di động là 0933.638.016. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trung E cũng không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với vai trò đồng phạm với bị cáo Ch.

Tại phiên tòa các người làm chứng có mặt trình bày:

Anh Nguyễn Ngọc Nh2 trình bày: Anh nhận ra người phụ nữ mà Hội đồng xét xử cho nhận dạng là Th, người đàn ông là TM. Lý do nhận biết được là do có mua ma túy của 02 người này, mua 11 lần. Khi cần mua thì điện thoại thông của số điện thoại của anh Nh1 là 0792.717.279 và số của Th là 0933.834.016, số của TM là 0933.834.493. Phương thức mua bán ma túy là sau khi điện thoại giao dịch xong thì đến tại nhà Th ở ấp L, xã M nhận ma túy và trả tiền. Có lần thì hẹn tại Chùa Một Mút ở xã M thì TM đến giao. Tuy nhiên số lần TM trực tiếp giao cho anh Nh1 thì anh Nh1 nhớ là bao nhiêu lần. Quá trình điều tra thì cơ quan điều tra có cho nhận dạng qua ảnh, cho đối chất với bị cáo và cho xem trích xuất lịch sử liên lạc điện thoại giữa số của anh Nh1 và số của Th, của TM. Anh Nh1 xác nhận là đúng là bị cáo Th và TM và đúng với lịch sử liên lạc của điện thoại. Quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra thì anh Nh1 khai đúng sự thật vụ việc. Không bị cơ quan điều tra dùng nhục hình hay bức cung để khai sai sự việc. Tại phiên tòa, anh Nh1 cam đoan những lời khai của mình là đúng sự thật vụ việc.

Anh Nguyễn Thanh H1 trình bày: Anh nhận ra người phụ nữ mà Hội đồng xét xử cho nhận dạng là Th, người đàn ông là TM. Lý do nhận biết được là do có mua ma túy của 02 người này, mua 02 lần. Khi cần mua thì anh Hải đến tại nhà Th ở ấp L, xã M nhận ma túy và trả tiền. TM là người giao ma túy và nhận tiền. Hai lần mua ma túy đều thấy có bị cáo Th. Quá trình điều tra thì cơ quan điều tra có cho nhận dạng qua ảnh, cho đối chất với bị cáo. Anh Hải xác nhận là đúng bị cáo Ch và Trung E. Quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra thì anh Hải khai đúng sự thật vụ việc. Không bị cơ quan điều tra dùng nhục hình hay bức cung để khai sai sự việc. Tại phiên tòa, anh Hải cam đoan những lời khai của mình là đúng sự thật vụ việc.

Anh Nguyễn Hoàng Anh T1 trình bày: Nhận ra người phụ nữ mà Hội đồng xét xử cho nhận dạng là Th (chân gầy, chống gậy), người đàn ông là TM (người nhỏ con, ốm). Lý do nhận biết được là do có mua ma túy của 02 người này, mua 06 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Khi cần mua thì đến tại nhà Th ở ấp L, xã M nhận ma túy và trả tiền. Th giao 03 lần, TM 03 lần, hình thức mua bán là giao ma túy và đưa tiền thông qua lỗ lưới B40. Quá trình điều tra thì cơ quan điều tra có cho nhận dạng qua ảnh, cho đối chất với bị cáo. Anh Tú xác nhận là đúng bị cáo Ch và Trung E. Quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra thì anh Tú khai đúng sự thật vụ việc. Không bị cơ quan điều tra dùng nhục hình hay bức cung để khai sai sự việc. Tại phiên tòa, anh Tú cam đoan những lời khai của mình là đúng sự thật vụ việc.

Anh Bùi Quang H trình bày: Nhận ra người phụ nữ mà Hội đồng xét xử cho nhận dạng là Th (đặc điểm lúc giao dịch là chân có tật, tóc đỏ, giọng nói hơi khàn), người đàn ông không biết là ai. Lý do nhận biết được là do có mua ma túy của bị cáo Th, mua 20 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Khi cần mua thì điện thoại trước sau đó đến tại nhà Th ở ấp L, xã M nhận ma túy và trả tiền. Những lần này đều Th giao, hình thức mua bán là giao ma túy và đưa tiền thông qua lỗ lưới B40. Quá trình điều tra thì cơ quan điều tra có cho nhận dạng qua ảnh, cho đối chất với bị cáo và trích xuất lịch sử liên lạc điện thoại (số điện thoại của anh Huy là 0933.532.934 và số của bị cáo Th là 0933.638.016). Anh Huy xác nhận là đúng bị cáo Ch. Quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra thì anh Huy khai đúng sự thật vụ việc. Không bị cơ quan điều tra dùng nhục hình hay bức cung để khai sai sự việc. Tại phiên tòa, anh Huy cam đoan những lời khai của mình là đúng sự thật vụ việc.

Anh Lâm Lê Quốc Kh trình bày: Anh nhận ra người phụ nữ mà Hội đồng xét xử cho nhận dạng là Th, người đàn ông không biết là ai. Lý do nhận biết được là do có mua ma túy của bị cáo Th, mua 18 lần, mỗi lần 200.000 đồng nhưng thời gian cụ thể thì không nhớ chính xác. Khi cần mua thì điện thoại trước sau đó đến tại nhà Th ở ấp L, xã M nhận ma túy và trả tiền. Những lần này đều Th giao, hình thức mua bán là giao ma túy và đưa tiền thông qua lỗ lưới B40 tại nhà của Nh. Quá trình điều tra thì cơ quan điều tra có cho nhận dạng qua ảnh, cho đối chất với bị cáo và trích xuất lịch sử liên lạc điện thoại (số điện thoại của anh Kh là 0934.090.730 và số của bị cáo Th là 0933.638.016). Anh Kh xác nhận là đúng bị cáo Ch và đúng với lịch sử liên lạc của điện thoại. Quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra thì anh Kh khai đúng sự thật vụ việc. Không bị cơ quan điều tra dùng nhục hình hay bức cung để khai sai sự việc. Tại phiên tòa, anh Kh cam đoan những lời khai của mình là đúng sự thật vụ việc.

Anh Phạm Như M trình bày: Anh nhận ra người phụ nữ mà Hội đồng xét xử cho nhận dạng là Th, người đàn ông không biết là ai. Lý do nhận biết được là do có mua ma túy của bị cáo Th, mua 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Khi cần mua thì điện thoại trước sau đó đến tại nhà Th ở ấp L, xã M nhận ma túy và trả tiền. Những lần này đều Th giao, hình thức mua bán là giao ma túy và đưa tiền thông qua lỗ lưới B40. Quá trình điều tra thì cơ quan điều tra có cho nhận dạng qua ảnh, cho đối chất với bị cáo và trích xuất lịch sử liên lạc điện thoại (số điện thoại của anh Kh là 0784.034.535 và số của bị cáo Th là 0933.638.016 và có lần mượn điện thoại của Lê Văn H4 để điện thoại nhưng không nhớ số của H4 là bao nhiêu). Anh M xác

nhận là đúng bị cáo Ch và đúng với lịch sử liên lạc của điện thoại. Quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra thì anh M khai đúng sự thật vụ việc. Không bị cơ quan điều tra dùng nhục hình hay bức cung để khai sai sự việc. Tại phiên tòa, anh M cam đoan những lời khai của mình là đúng sự thật vụ việc.

Anh Lê Văn H4 trình bày: Anh nhận ra người phụ nữ mà Hội đồng xét xử cho nhận dạng là Th, người đàn ông không biết là ai. Lý do nhận biết được là do có mua ma túy của bị cáo Th, mua 06 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Khi cần mua thì điện thoại trước sau đó đến tại nhà Th ở ấp L, xã M nhận ma túy và trả tiền. Những lần này đều Th giao, hình thức mua bán là giao ma túy và đưa tiền thông qua lỗ lưới B40. Lý do anh H4 biết nhà Th là do Phạm Như M chỉ. Quá trình điều tra thì cơ quan điều tra có cho nhận dạng qua ảnh, cho đối chất với bị cáo và trích xuất lịch sử liên lạc điện thoại (số điện thoại của anh H4 là 0777.992.440 và số của bị cáo Th là 0933.638.016). Anh H4 xác nhận là đúng bị cáo Ch và đúng với lịch sử liên lạc của điện thoại. Quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra thì anh H4 khai đúng sự thật vụ việc. Không bị cơ quan điều tra dùng nhục hình hay bức cung để khai sai sự việc. Tại phiên tòa, anh H4 cam đoan những lời khai của mình là đúng sự thật vụ việc.

Anh Nguyễn Hữu Ph3 trình bày: Anh nhận ra người phụ nữ mà Hội đồng xét xử cho nhận dạng là Th (gãy chân, mặt, tóc màu vàng đỏ, giọng hơi khàn). Lý do nhận biết được là do có mua ma túy của bị cáo Th, mua 10 lần, mỗi lần 200.000 đồng. Khi cần mua thì điện thoại trước sau đó đến tại nhà Th ở ấp L, xã M nhận ma túy và trả tiền. Những lần này đều Th giao, hình thức mua bán là giao ma túy và đưa tiền thông qua lỗ lưới B40. Quá trình điều tra thì cơ quan điều tra có cho nhận dạng qua ảnh, cho đối chất với bị cáo và trích xuất lịch sử liên lạc điện thoại (số điện thoại của anh Ph3 là 0904.984.640 và số của bị cáo Th là 0933.638.016). Anh Ph3 xác nhận là đúng bị cáo Ch và đúng lịch sử liên lạc của điện thoại. Quá trình lấy lời khai tại Cơ quan điều tra thì anh Ph3 khai đúng sự thật vụ việc. Không bị cơ quan điều tra dùng nhục hình hay bức cung để khai sai sự việc. Tại phiên tòa, anh Ph3 cam đoan những lời khai của mình là đúng sự thật vụ việc.

Tại phiên tòa, người có nghĩa vụ liên quan anh Trần Trọng Nh trình bày: Nh bị đưa đi cai nghiện bắt buộc từ ngày 28/11/2019 tại Cơ sở cai nghiện tỉnh Long An, thời hạn 24 tháng. Nh bắt đầu nghiện ma túy từ đầu năm 2019. Lúc đi cai nghiện, Nh khóa cửa nhà của Nh ở ấp L, xã M, rồi đưa chìa khóa nhà cho bà Đinh Kim Ph4 sát bên nhà, nhờ bà Ph4 giao lại cho mẹ ruột là bà Nguyễn Thị Th1 cất giữ. Nh xác định thời điểm đưa đi cai nghiện, thùng rác làm bằng thùng nước sơn để ở góc nhà sau, còn cái rổ xe đạp màu trắng để ở ngay gốc cây cột, gần tủ cây đôi diện nhà tắm. Đối với số ma túy mà Công an huyện C thu giữ trong nhà của Nh, Nh xác định là không phải của Nh vì thời điểm Nh sử dụng ma túy, không đủ tiền để mua ma túy nên không có việc cất giấu ma túy. Nh quen Ch vào thời điểm đầu năm 2019, lúc này Ch thuê nhà trọ Hoàng Nam thuộc xã L, huyện C1 ở. Nh mua ma túy của Ch 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, cùng sử dụng chung với Ch nên Ch không có lấy tiền. Tháng 8/2019, Ch đến nhà của Nh ở ấp L, xã M sinh sống như vợ chồng với Nh và không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian này Nh thấy có nhiều người lạ đến gặp Ch và trao đổi với Ch ngoài sân, thấy Ch có đưa vật gì cho những người

đó và những người đó có đưa tiền cho Ch, còn cụ thể chi tiết rõ ràng thì Nh không biết. Nh nghĩ là Ch bán ma túy vì Ch có cho Nh sử dụng ma túy khi Nh lên cơn nghiện. Do Nh nghiện ma túy và sinh sống chung với Ch, Ch cung cấp ma túy cho Nh sử dụng nên Nh không có báo cáo sự việc cho chính quyền địa phương.

Tại Cáo trạng số 23/CT-VKSCĐ ngày 19/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố bị cáo Dương Thị Ch và Lê Hữu Trung E về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điểm b, i Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Dương Thị Ch và Lê Hữu Trung E về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại Điểm b, i Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình.

Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị Ch từ 12 năm đến 13 năm tù.

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Hữu Trung E từ 09 năm đến 10 năm tù.

Xét các bị cáo không có thu nhập nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 1113, bên trong chứa 0,9043 gam Methamphetamin (khối lượng hoàn trả lại sau giám định); 01 (một) gói niêm phong số 1114, bên trong chứa 3,2663 gam Methamphetamin và 13,4112 gam Methamphetamin (khối lượng hoàn trả lại sau giám định); 01 (một) kim tay màu đỏ; 01 (một) nón vải màu đỏ; 01 (một) khẩu trang vải sọc caro tím; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) hộp giấy màu xanh, có chữ M810S; 01 (một) cân tiểu ly màu đen, có chữ Amphut; 03 (ba) kéo bằng kim loại; 03 (ba) gói nylon sọc đỏ, bên trong không chứa gì; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) hộp hình vuông màu trắng, có chữ V30; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, hai đầu vạt nhọn; 20 (hai mươi) gói nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) cục pin hình tròn, dẹp, có in chữ Maxell; 01 (một) rổ bằng nhựa; 13 (mười ba) “nổ” thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá).

Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đen, loại cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, loại bàn phím.

Đối với người đàn ông tên Kiệt: Hiện chưa làm việc được nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

Đối với Trần Trọng Nh: Trong thời gian sống chung với bà Ch tại nhà của Nh thì Nh có thấy có nhiều người đến tìm bà Ch nhưng không biết làm gì, Nh thấy những người này có đưa tiền cho bà Ch, bà Ch có đưa cho họ vật gì đó, do Nh nằm võng trong nhà nhìn ra nên không thấy rõ. Nh chỉ nghĩ là bà Ch bán ma túy cho họ chứ Nh không biết cụ thể như thế nào, những người đó mua thời gian nào Nh không nhớ. Ngoài ra bà Ch không thừa nhận có bán ma túy trong thời gian sống chung với Nh. Cho nên ngoài lời khai của Nh thì không có chứng cứ nào khác

chứng minh Nh biết rõ việc bà Ch bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý Nh về hành vi không tố giác tội phạm

Tại phân tranh luận: Bị cáo Dương Thị Ch và bị cáo Lê Hữu Trung E cho rằng mình không có mua bán trái phép chất ma túy. Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày là các chứng cứ có trong hồ sơ đã đủ căn cứ buộc tội các bị cáo nên không tranh luận bổ sung.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Dương Thị Ch và bị cáo Lê Hữu Trung E cho rằng mình không có mua bán trái phép chất ma túy nên đề nghị Hội đồng xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:*

Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Xét nội dung vụ án:*

[2.1] Bị cáo Dương Thị Ch và bị cáo Lê Hữu Trung E là đối tượng nghiện ma túy và sống với nhau như vợ chồng ở ấp L, xã M, huyện C, đã 02 lần trở lên bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện C và huyện C1. Trong thời gian từ ngày 28/11/2019 đến ngày 19/11/2020, tại chỗ ở của Ch ngụ ấp L, xã M, huyện C và một số khu vực khác trên địa bàn huyện C, huyện C1, Ch đã bán ma túy 328 lần, cho 32 đối tượng nghiện ma túy. Đến ngày 19/11/2020, Công an huyện C tiến hành kiểm tra, bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ch thu giữ tổng cộng 28 gói ma túy, có tổng khối lượng: 19,0821 gam, loại Methamphetamine, nhằm mục đích bán cho các đối tượng nghiện. Đối với bị cáo Lê Hữu Trung E với vai trò giúp sức bị cáo Ch bán ma túy tổng cộng 32 lần, cho 11 đối tượng nghiện ma túy nêu trên.

[2.2] Đối với bị cáo Dương Thị Ch trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tuy nhiên, căn cứ biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ chứng cứ trực tiếp là 03 gói ma túy trên nón vải màu đỏ của bị cáo Ch; căn cứ biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Ch tiếp tục thu giữ chứng cứ trực tiếp là 25 gói ma túy; trên cơ sở lời trình bày của 32 đối tượng mua ma túy đều xác định mua ma túy của bị cáo Ch là phù hợp với nhau về phương thức giao nhận, thời gian, không gian, địa điểm, đặc điểm nhận dạng, phù hợp với thông tin số điện thoại gọi đến, gọi đi, tin nhắn đến, tin nhắn đi đối với số thuê bao sim số 0933.638.016 mà bị cáo Ch sử dụng để liên lạc trao đổi bán ma túy; trên cơ sở lời trình bày của những người liên quan, người làm chứng như nêu trên, lời trình bày của bị cáo Lê Hữu Trung E; căn cứ các biên bản nhận dạng, các biên bản đối chất, các biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản kiểm tra

điện thoại và các biên bản hoạt động điều tra khác. Trên cơ sở đó có căn cứ xét xử bị cáo Dương Thị Ch về tội Mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

[2.3] Đối với bị cáo Lê Hữu Trung E trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trung E cũng không thừa nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với vai trò đồng phạm với bị cáo Ch. Tuy nhiên, trên cơ sở lời trình bày của 11 đối tượng mua ma túy gồm: Trần Văn Th2, Lê Minh H2, Huỳnh Kim T, Nguyễn Hoàng Anh T1, Võ Hoàng Ph1, Nguyễn Ngọc Nh2, Nguyễn Hoàng Minh T2, Nguyễn Phú A, Nguyễn Văn H3, Đoàn Thanh L và Nguyễn Thanh H1 đều xác định khi đến mua ma túy của bị cáo Ch thì bị cáo Trung E là người trực tiếp nhận tiền và giao ma túy, lời trình bày của 11 đối tượng này phù hợp với nhau về phương thức giao nhận, thời gian, không gian, địa điểm, đặc điểm nhận dạng; phù hợp với thông tin số điện thoại gọi đến, gọi đi, tin nhắn đến, tin nhắn đi đối với số thuê bao sim số 0789.544.959 và 0933.834.493 mà bị cáo Trung E sử dụng và số 0933.638.016 mà bị cáo Ch sử dụng để liên lạc trao đổi bán ma túy. Trên cơ sở lời trình bày của những người liên quan, người làm chứng như nêu trên, lời trình bày của bị cáo Ch; căn cứ các biên bản nhận dạng, các biên bản đối chất, các biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản kiểm tra điện thoại và các biên bản hoạt động điều tra khác. Trên cơ sở đó, có căn cứ để xét xử bị cáo Lê Hữu Trung E về tội Mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm là đúng người, đúng tội.

[3] Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a).....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....;

Như vậy, hành vi của các bị cáo Dương Thị Ch và bị cáo Lê Hữu Trung E đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa, tuyên bố bị cáo Dương Thị Ch và bị cáo Lê Hữu Trung phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điểm b, i Khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] *Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Dương Thị Ch trước khi phạm tội và thời điểm xét xử thì chân của bị cáo khi đi phải chống nạng. Tuy nhiên, không có Quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền kết luận về thương tật của bị cáo. Do đó, không có căn cứ để cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p (Người phạm tội là người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng), khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] *Xét hình phạt:*

[6.1] *Xét hình phạt chính:*

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội; tác động xấu đến nếp sống văn minh lành mạnh, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người khi sử dụng trái phép chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung, đảm bảo tính nghiêm minh công bằng của pháp luật; đồng thời giáo dục các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Với tính chất của hành vi và mức độ hậu quả mà các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục.

Đây là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn vì giữa bị cáo Ch và Em không có sự cấu kết chặt chẽ, bàn bạc thỏa thuận trước. Trong đó bị cáo Ch giữ vai trò chính và mua bán rất nhiều lần (328 lần cho 32 người) còn bị cáo Em giữ vai trò giúp sức cho bị cáo Ch bán ma túy (32 lần cho 11 người). Do đó, hình phạt dành cho bị cáo Ch sẽ nghiêm khắc hơn bị cáo Em.

[6.2] *Xét hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo không có thu nhập, không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Dương Thị Ch và Lê Hữu Trung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ Luật Hình sự như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] *Về vật chứng, tang vật của vụ án:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 1113, bên trong chứa 0,9043 gam Methamphetamin (khối lượng hoàn trả lại sau giám định); 01 (một) gói niêm phong số 1114, bên trong chứa 3,2663 gam Methamphetamin và 13,4112 gam Methamphetamin (khối lượng hoàn trả lại sau giám định); 01 (một) kim tây màu đỏ; 01 (một) nón vải màu đỏ; 01 (một) khẩu trang vải sọc caro tím; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) hộp giấy màu xanh, có chữ M810S; 01 (một) cân tiểu ly màu đen, có chữ Amphut; 03 (ba) kéo bằng kim loại; 03 (ba) gói nylon sọc đỏ, bên trong không chứa gì; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) hộp hình vuông màu trắng, có chữ V30; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, hai đầu vạt nhọn; 20 (hai mươi) gói nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) cục pin hình tròn, dẹp, có in chữ Maxell; 01 (một) rổ bằng nhựa; 13 (mười ba) “nỏ” thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá).

[7.2] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đen, loại cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động Nokia, màu đen, loại bàn phím.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Dương Thị Ch và bị cáo Lê Hữu Trung E phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với hành vi sử dụng trái phép ma túy của các đối tượng nghiện ma túy, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C chuyển Công an huyện C xử lý theo thẩm quyền, là phù hợp.

[10] Đối với người đàn ông tên Kiệt, hiện chưa xác minh được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C chuyển điều tra theo thẩm quyền hoặc tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau, là phù hợp.

[11] Đối với Trần Trọng Nh khai nhận từ tháng 8/2019 đến trước ngày 28/11/2019 thì sống chung với bị cáo Dương Thị Ch tại nhà của Nh ở ấp L, xã M, huyện C. Thời gian này Nh có thấy nhiều người đến gặp Ch có trao đổi nói chuyện với Ch, rồi đi liền nên Nh nghĩ là Ch bán ma túy cho những người này còn cụ thể như thế nào thì Nh không rõ. Do thời gian này Nh nghiện ma túy nên nằm trong nhà nhìn ra thấy nên nghĩ Ch bán ma túy chứ không khẳng định và cũng không nhớ cụ thể ngày tháng Ch giao dịch với những người này. Những người làm chứng quen biết với Nh là Lâm Lê Quốc Kh, Nguyễn Hoàng Minh T2, Bùi Quang H, Lê Thanh Nh1 trình bày không có đến mua ma túy của Ch trong thời gian Nh và Th chung sống với nhau tại nhà của Nh. Bên cạnh đó, bị cáo Dương Thị Ch không thừa nhận có việc mua bán ma túy cho các người nghiện trong thời gian ở chung với Nh (tháng 8/2019 đến trước ngày 28/11/2019). Ngoài lời trình bày của Trần Trọng Nh ra thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh Nh biết rõ là Dương Thị Ch mua bán trái phép chất ma túy và cũng không có căn cứ để xét xử Dương Thị Ch về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” trong thời gian (tháng 8/2019 đến trước ngày 28/11/2019) nên không có căn cứ để xử lý Trần Trọng Nh về hành vi không tố giác tội phạm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Dương Thị Ch và bị cáo Lê Hữu Trung E phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự; Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2.1] Xử phạt bị cáo Dương Thị Ch 13 (mười ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Dương Thị Ch 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

[2.2] Xử phạt bị cáo Lê Hữu Trung E 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/11/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hữu Trung E 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

[3] Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3.1] Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong số 1113, bên trong chứa 0,9043 gam Methamphetamin (khối lượng hoàn trả lại sau giám định); 01 (một) gói niêm phong số 1114, bên trong chứa 3,2663 gam Methamphetamin và 13,4112 gam Methamphetamin (khối lượng hoàn trả lại sau giám định); 01 (một) kim tay màu đỏ; 01 (một) nón vải màu đỏ; 01 (một) khẩu trang vải sọc caro tím; 01 (một) ống thủy tinh; 01 (một) hộp giấy màu xanh, có chữ M810S; 01 (một) cân tiểu ly màu đen, có chữ Amphut; 03 (ba) kéo bằng kim loại; 03 (ba) gói nylon sọc đỏ, bên trong không chứa gì; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 (một) hộp hình vuông màu trắng, có chữ V30; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, một đầu vạt nhọn, một đầu hàn kín; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng, hai đầu vạt nhọn; 20 (hai mươi) gói nylon bên trong không chứa gì; 01 (một) cục pin hình tròn, đẹp, có in chữ Maxell; 01 (một) rổ bằng nhựa; 13 (mười ba) “nổ” thủy tinh (dụng cụ sử dụng ma túy đá).

[3.2] Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Oppo màu đen, loại cảm ứng; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen, loại bàn phím.

[4] Về án phí: Các bị cáo Dương Thị Ch và Lê Hữu Trung E mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CA huyện C;
- THA huyện C;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hữu Lộc

